

Số: /QĐ-UBND

Cổ Đô, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện
An toàn thực phẩm đợt 07 năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CỔ ĐÔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
Căn cứ Quyết định 53/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội về quyết định Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý về An toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội;
Căn cứ Quyết định số 1483/QĐ-TTPVHCC ngày 24/10/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội;
Căn cứ Quyết định 616/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 của UBND xã Cổ Đô về việc phân công nhiệm vụ công tác của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cổ Đô, nhiệm kỳ 2021-2026;
Căn cứ Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 của UBND xã Cổ Đô về việc thành lập đoàn thẩm định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống lĩnh vực Y tế trên địa bàn xã Cổ Đô năm 2026;
Theo đề nghị tại Tờ trình số 383/TTr-VHXXH ngày 29/5/2026 của Phòng Văn hóa - Xã hội về việc phê duyệt Quyết định về việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm đợt 07 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đợt 07 năm 2026 cho 07 cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm (có danh sách kèm theo).
- Điều 2.** Các cơ sở được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn

thực phẩm phải thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND xã, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đ/c Chủ tịch UBND xã;
- Đ/c PCT Lê Minh Tuấn;
- Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Cổ Đô;
- Trạm Y tế xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Minh Tuấn

DANH SÁCH
CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH DỊCH VỤ ĂN UỐNG
ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP ĐỢT 07 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND xã Cổ Đô)

STT	TÊN CƠ SỞ	CHỦ CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐIỆN THOẠI	LOẠI HÌNH KINH DOANH	THỜI HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN
1	Hộ kinh doanh Cô Phượng Ốc	Hoàng Thị Phượng	Thôn 77 đường Ngô Quyền, thôn Đông Lâu, xã Cổ Đô, Thành phố Hà Nội	0862.263.345	Kinh doanh dịch vụ ăn uống (Bán ốc và đồ ăn vặt)	3 năm kể từ ngày ký
2	Hộ kinh doanh Quán chè Năm Tuệ	Chu Thị Huệ	Số nhà 47, Thôn Đông Lâu, xã Cổ Đô, thành phố Hà Nội	0981.076.476	Kinh doanh dịch vụ ăn uống (Quán chè thập cẩm)	3 năm kể từ ngày ký
3	Hộ kinh doanh Chu Thị Dung - Mây Coffee	Chu Thị Dung	Số nhà 25, Thôn Đông Lâu, xã Cổ Đô, thành phố Hà Nội	0978.627.789	Kinh doanh dịch vụ đồ uống, ăn nhanh (Cửa hàng ăn uống)	3 năm kể từ ngày ký
4	Hộ kinh doanh Hiền Bơ	Đào Thu Hiền	Số nhà 42 thôn Chợ Mơ, xã Cổ Đô, thành phố Hà Nội	0962.397.295	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trà sữa, đồ ăn vặt)	3 năm kể từ ngày ký
5	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Kim Thúy	Nguyễn Thị Kim Thúy	Số 6, ngõ 8, Thôn Vân Sa 1, xã Cổ Đô, thành phố Hà Nội	0346.487.828	Kinh doanh dịch vụ ăn uống (Cửa hàng ăn uống)	3 năm kể từ ngày ký
6	Hộ kinh doanh ăn uống Quyết Xăm	Trần Văn Quyết	Đội 2, Thôn Viên Châu, xã Cổ Đô, Thành phố Hà Nội	0354.561.983	Kinh doanh dịch vụ ăn uống	3 năm kể từ ngày ký
7	Hộ kinh doanh Quý Phượng	Nguyễn Thị Phượng	Số 02 xóm giáo 1, Thôn Quang Ngọc, xã Cổ Đô, Thành phố Hà Nội	0967.248.713	Kinh doanh dịch vụ ăn uống (chế biến suất ăn sẵn phục vụ nhu cầu của khách hàng)	3 năm kể từ ngày ký